

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tiền thân là Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000001 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp. Ngày 03 tháng 10 năm 2008 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 15 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do các thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên và tăng vốn điều lệ của Công ty.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 180.276.170.000 VND

Trụ sở chính

Địa chỉ: Khu Kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
Điện thoại: (84-219) 388 22 04
Fax: (84-219) 388 22 04

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Số 539, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-4)36368020
Fax: (84-4)36368023

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất xe có động cơ;
- Sản xuất mô tô, xe máy;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, phong điện);
- Khai thác quặng sắt;
- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ.
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Dịch vụ bán xe ô tô trả góp;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Kinh doanh phân bón;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (không bao gồm môi giới định giá bất động sản);
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê xe;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Hoạt động hỗ trợ tài chính chưa được phân vào đầu;
- Sản xuất sản phẩm thuốc lá;

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan;
- Đại lý du lịch;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế cải tạo, thiết kế đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ; Cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 38).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Cương	Chủ tịch
Ông Wu Xiao Lung	Phó chủ tịch
Ông Trần Ngọc Tuấn	Ủy viên
Ông Đặng Lưu Dũng	Ủy viên
Ông Hà Thanh Hải	Ủy viên

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Nguyên Hoàng	Trưởng ban
Ông Nhâm Hà Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Cương	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc

Nguyễn Cương

Ngày 30 tháng 03 năm 2012

Số: 199/2012/BCTC-KTTV – KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2012, từ trang 06 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về việc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 tổng nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 44.252.126.771 VND. Yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Giám đốc

Kiểm toán viên

Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2012

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		118,576,337,958	195,129,824,222
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1,164,711,877	2,179,613,221
1. Tiền	111		464,711,877	2,179,613,221
2. Các khoản tương đương tiền	112		700,000,000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36,683,308,460	116,566,047,677
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	33,584,444,142	108,365,363,545
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3,718,814,543	7,841,134,732
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	504,825,278	508,690,648
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1,124,775,502)	(149,141,249)
IV. Hàng tồn kho	140		76,894,309,339	67,769,722,248
1. Hàng tồn kho	141	V.6	89,105,524,297	67,883,957,415
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(12,211,214,958)	(114,235,167)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3,834,008,282	8,614,441,076
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	14,206,155	839,256,429
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2,609,487,799	710,737,995
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		53,348,411	49,289,952
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1,156,965,918	7,015,156,700

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		128,692,057,870	103,292,332,169
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		41,397,363,432	45,265,301,955
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	41,299,137,210	45,251,875,737
<i>Nguyên giá</i>	222		59,591,544,211	59,438,518,045
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(18,292,407,001)	(14,186,642,308)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	8,226,222	13,426,218
<i>Nguyên giá</i>	228		26,000,000	26,000,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(17,773,778)	(12,573,782)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	90,000,000	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		87,224,526,959	57,849,189,885
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	87,224,526,959	57,849,189,885
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		70,167,479	177,840,329
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	70,167,479	177,840,329
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		247,268,395,828	298,422,156,391

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		212,880,091,395	200,735,712,410
I. Nợ ngắn hạn	310		162,828,464,729	199,499,688,426
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	141,274,328,773	171,706,541,858
2. Phải trả người bán	312	V.16	11,683,343,461	17,136,879,018
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	2,610,142,773	2,899,082,947
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	220,019,543	4,472,176,534
5. Phải trả người lao động	315		577,900,110	493,134,348
6. Chi phí phải trả	316	V.19	5,497,576,523	2,634,744,616
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	103,848,251	157,129,105
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.21	861,305,295	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		50,051,626,666	1,236,023,984
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	580,101,999	1,229,441,999
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	49,464,942,682	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		6,581,985	6,581,985
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		34,388,304,433	97,686,443,980
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	34,388,304,433	97,686,443,980
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		96,354,560,000	90,138,090,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		783,469,814	5,040,242,727
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(62,749,725,381)	2,508,111,253
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		247,268,395,828	298,422,156,390

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		323.85	537.66
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2012

Kế toán trưởng**Tổng Giám đốc**

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	86,583,016,889	197,770,111,255
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		11,937,508,120	2,809,571,428
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		74,645,508,769	194,960,539,827
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	81,003,033,156	162,162,686,904
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(6,357,524,387)	32,797,852,923
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	49,710,613	657,606,545
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	33,975,762,604	19,424,575,893
Trong đó: chi phí lãi vay	23		28,168,307,636	17,631,423,832
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	11,688,649,944	4,048,407,533
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9,397,858,676	7,509,581,587
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(61,370,084,998)	2,472,894,456
11. Thu nhập khác	31		4,934,847	1,934,762
12. Chi phí khác	32	VI.7	3,892,686,483	118,943
13. Lợi nhuận khác	40		(3,887,751,636)	1,815,819
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(65,257,836,634)	2,474,710,275
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	197,603,270
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(65,257,836,634)</u>	<u>2,277,107,005</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	VI.8	(65,257,836,634)	2,277,107,005
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>(6,792)</u>	<u>240</u>

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2012

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(65,257,836,634)	2,474,710,275
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4,150,709,445	3,970,436,178
- Các khoản dự phòng	03		13,072,614,044	263,376,416
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		966,721,370	848,821,149
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		28,168,307,636	17,631,423,832
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(18,899,484,139)	25,188,767,850
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		81,783,511,120	(56,153,800,061)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(21,221,566,881)	49,335,456,255
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8,837,065,595)	29,156,234,583
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		932,723,124	980,009,977
- Tiền lãi vay đã trả	13		(25,639,409,184)	(32,313,276,147)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(5,763,225)	(5,345,448)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		7,959,843,363	5,604,793,910
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(7,530,207,000)	(5,870,086,850)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8,542,581,582	15,922,754,069
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(243,026,166)	(903,127,397)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(29,375,337,074)	(35,422,294,218)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(29,618,363,240)	(36,325,421,615)

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.24	1,959,697,087	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		277,762,576,060	259,871,028,419
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(259,526,007,501)	(237,782,455,852)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	V.15	(133,574,079)	(1,287,128,976)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		20,062,691,567	20,801,443,591
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1,013,090,091)	398,776,045
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2,179,613,221	1,779,119,071
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1,811,253)	1,718,105
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1,164,711,877	2,179,613,221

Kế toán trưởng

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2012

Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh phụ tùng, lắp ráp xe gắn máy hai bánh, ô tô tải nhẹ, xe chở khách.
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 21 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 30 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5
Tài sản cố định khác	20

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 5 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhận (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (từ năm 2006 đến năm 2009) và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo (từ năm 2010). Trong thời gian ưu đãi thuế Công ty được áp dụng mức thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD

31/12/2011 : 20.828 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	33.477.508	86.080.100
Tiền gửi ngân hàng	431.234.369	2.093.533.121
Các khoản tương đương tiền	700.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	700.000.000	-
Cộng	<u>1.164.711.877</u>	<u>2.179.613.221</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	11.932.325.383	47.057.594.973
Công ty Dịch vụ Kỹ thuật ô tô Hải Dương	7.780.200.008	8.988.026.493
Công ty TNHH An Lộc Phát	2.556.630.441	28.313.416.679
Công ty TNHH Tuấn Nam Trang	2.091.923.538	3.867.791.478
Công ty Cổ phần F Auto	1.959.975.001	-
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	1.702.561.956	8.272.460.556
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	-	1.163.729.405
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển	-	772.081.001
Công ty TNHH Đại Phát Hăng	-	886.511.615
Các khách hàng khác	5.560.827.815	9.043.751.345
Cộng	<u>33.584.444.142</u>	<u>108.365.363.545</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Hợp Long Hà Nội	3.000.000.000	-
Ông Nguyễn Kỳ Xuân	294.453.430	-
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	-	5.658.838.237
Shi Yan Kunxin Automobile Trade, Co,	-	747.814.000
Đài tiếng nói Việt Nam	-	371.100.000
Công ty TNHH Khang Minh	-	300.000.000
Các khách hàng khác	424.361.113	763.382.495
Cộng	<u>3.718.814.543</u>	<u>7.841.134.732</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	32.500.000	22.500.000
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	420.000.000
Phải thu khác	52.325.278	66.190.648
Cộng	<u>504.825.278</u>	<u>508.690.648</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	250.163.263	97.022.258
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	103.911.472	52.118.991
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	770.700.767	-
Cộng	<u>1.124.775.502</u>	<u>149.141.249</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	149.141.249	-
Trích lập dự phòng bổ sung	975.634.253	149.141.249
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>1.124.775.502</u>	<u>149.141.249</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.814.694.457	16.138.538.252
Công cụ, dụng cụ	-	57.318.207
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.174.332.923	8.889.298.418
Thành phẩm	14.802.700.210	12.337.208.139
Hàng hóa	4.156.716.899	4.616.978.046
Hàng gửi đi bán (*)	59.157.079.807	25.844.616.352
Cộng	<u>89.105.524.297</u>	<u>67.883.957.415</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(*) Trong đó có 101 xe ô tô tại các đại lý có giá trị 21.212.690.600 VND được dùng làm tài sản đảm bảo theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số PDTH.DN.01.311211 ngày 31 tháng 12 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh Hà Nội.

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	314.750.167	114.235.167
Hàng gửi đi bán	11.896.464.791	-
Cộng	<u>12.211.214.958</u>	<u>114.235.167</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	114.235.167	-
Trích lập dự phòng bổ sung	12.406.738.072	114.235.167
Hoàn nhập dự phòng	(309.758.281)	-
Số cuối năm	<u>12.211.214.958</u>	<u>114.235.167</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng cụ, dụng cụ	14.206.155	15.032.429
Chi phí vận chuyển	-	824.224.000
Cộng	<u>14.206.155</u>	<u>839.256.429</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	455.026.918	5.234.241.337
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	701.939.000	1.780.915.363
Cộng	<u>1.156.965.918</u>	<u>7.015.156.700</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<i>Nguyên giá</i>						
Số đầu năm	27.295.815.715	29.584.531.800	1.708.903.761	837.266.769	12.000.000	59.438.518.045
Tăng trong năm	99.505.515	31.207.986		121.818.180		252.531.681
Mua sắm mới	-	26.666.818	-	121.818.180		148.484.998
Phân loại lại khoản mục	99.505.515	4.541.168	-	-	-	104.046.638
Giảm trong năm	-	54.497.207	14.981.995	26.726.313	3.300.000	99.505.515
Phân loại lại khoản mục		54.497.207	14.981.995	26.726.313	3.300.000	99.505.515
Số cuối năm	27.395.321.230	29.561.242.579	1.693.921.766	932.358.636	8.700.000	59.591.544.211
<i>Trong đó</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		87.194.778	9.570.000	280.932.195		377.696.973
<i>Giá trị hao mòn</i>						
Số đầu năm	4.807.625.128	8.019.874.133	773.883.772	576.219.275	9.040.000	14.186.642.308
Tăng trong năm	1.465.214.260	2.399.450.767	221.834.598	136.547.182	1.740.000	4.224.786.807
Khấu hao trong năm	1.385.936.903	2.399.450.767	221.834.598	136.547.182	1.740.000	4.145.509.449
Tăng do phân loại lại	79.277.357	-	-	-	-	79.277.357
Giảm do phân loại lại trong năm	-	65.228.689	32.177.093	17.219.510	4.396.822	119.022.114
Số cuối năm	6.272.839.388	10.354.096.211	963.541.276	695.546.947	6.383.178	18.292.407.001
<i>Giá trị còn lại</i>						
Số đầu năm	22.488.190.587	21.564.657.667	935.019.989	261.047.494	2.960.000	45.251.875.737
Số cuối năm	21.122.481.842	19.207.146.368	730.380.490	236.811.689	2.316.822	41.299.137.210

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 42.815.574.312 VND và 32.873.475.027 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng hạn mức tín dụng số 1260LAV200700 ngày 21 tháng 09 năm 2007 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	26.000.000	12.573.782	13.426.218
Tăng trong kỳ	-	5.199.996	-
Giảm trong kỳ	-	-	(5.199.996)
Số cuối năm	26.000.000	17.773.778	8.226.222

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang mở rộng công trình Nhà máy ô tô Giải Phóng.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu	2.500.000	25.000.000.000	288.000	2.880.000.000
<i>Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam^(a)</i>	<i>2.500.000</i>	<i>25.000.000.000</i>	<i>288.000</i>	<i>2.880.000.000</i>
Đầu tư dài hạn khác		62.224.526.959		54.969.189.885
- Đầu tư vào Dự án khu đô thị Hà Tây (Ủy thác đầu tư qua công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang) ^(b)		21.860.025.007		21.132.358.340
- Đầu tư vào Dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất NO2 -T2 ^(c)		40.146.301.952		33.836.831.545
- Đầu tư vào Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình – Ủy Trên, thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn – Gia Lâm ^(d)		218.200.000		-
Cộng		87.224.526.959		57.849.189.885

(a) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam: tăng do mua thêm 2.212.000 cổ phần với giá mua là 22.120.000.000 VND.

(b) Khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2008/UTDT/EMC-LG ngày 4 tháng 2 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang (nay là Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng) với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang. Theo đó Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng được quyền khai thác 20% diện tích của dự án đầu tư khu đô thị mới Monaco Garden tại khu đô thị mới Bắc Quốc Oai – Hà Tây; Trong đó giá trị vốn góp là 20.635.395.667 VND chi phí lãi vay vốn hóa là 1.224.629.340 VND.

(c) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0804/2010/HĐ HTKD/LGG – GGG và phụ lục hợp đồng 01 PL/LGG – GGG ngày 08 tháng 04 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang và Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng. Theo đó các bên cùng hợp tác kinh doanh để xây dựng dự án nhà ở cao tầng tại khu đất NO2 – T2 thuộc dự án Đoàn ngoại giao Hà Nội. Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng góp 30.667.534.500 VND chiếm 25% giá trị ô đất NO2 - T2; giá trị vốn đã góp là 30.667.534.500 VND, lãi chậm nộp là 756.930.612 VND và lãi vay vốn hóa là 8.721.836.840 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

^(d) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2011/HĐ-HTĐT ngày 11 tháng 5 năm 2011 giữa các bên gồm Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang, Công ty Cổ phần Xây dựng Trường Yên, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Thành Nam, Công ty TNHH Đường Hà Nội – Hưng Yên và Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng. Theo đó các bên cùng nhau góp vốn để thực hiện dự án tại xã Đa Tốn – Gia Lâm – Hà Nội. Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng góp 200.000.000 VND chiếm 20% giá trị dự án, giá trị vốn đã góp là 200.000.000 VND; lãi vay vốn hóa là 18.200.000 VND.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	135.367.518	-	65.200.039	70.167.479
Chi phí sửa chữa tài sản	42.472.811	-	42.472.811	-
Cộng	177.840.329	-	107.672.850	70.167.479

15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	139.591.601.501	137.353.507.710
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà	47.531.000.000	44.027.500.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Đồng Đa	36.693.314.389	41.244.978.299
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa	26.648.515.000	30.748.603.360
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	12.860.314.960	-
Ngân hàng TMCP Liên Việt – Chi nhánh Đông Đô	12.113.457.152	3.718.500.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Thanh Thủy	3.745.000.000	6.375.000.000
Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu	-	11.238.926.051
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.682.727.272	34.229.504.736
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	1.682.727.272	-
Công ty TNHH vàng 3A	-	31.229.504.736
Bà Nguyễn Thị Nga	-	3.000.000.000
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</i>	-	123.529.412
Cộng	141.274.328.773	171.706.541.858

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính

	<u>Vay ngân hàng</u>	<u>Vay tổ chức và cá nhân</u>	<u>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	137.353.507.710	34.229.504.736	123.529.412	171.706.541.858
Số tiền vay phát sinh	177.554.948.728	90.911.156.744	10.044.667	268.476.150.139
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối kỳ	929.735.117	-	-	929.735.117
Số tiền vay đã trả	(176.246.590.054)	(83.352.991.526)	(133.574.079)	(259.733.155.659)
Số kết chuyển sang vay dài hạn (xem thuyết minh V.23)	-	(40.104.942.682)	-	(40.104.942.682)
Số cuối kỳ	<u>139.591.601.501</u>	<u>1.682.727.272</u>	<u>-</u>	<u>141.274.328.773</u>

16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chia Fan Group Import and Export, Co	6.977.380.000	10.845.383.248
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	2.308.664.559	-
Công ty TNHH Sơn Liên Hợp	1.128.649.132	657.234.622
Công ty TNHH Thương mại vận tải Phương Anh	297.819.000	-
Công ty TNHH TM Sao Sơn Dương	225.730.142	160.772.236
Công ty TNHH An Bình Giang	203.550.916	203.550.916
Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Thuận Phát	131.892.074	-
Nanjing Automobile I & EX Co.Ltd	-	4.954.561.196
Các đối tượng khác	409.657.638	315.376.800
Cộng	<u>11.683.343.461</u>	<u>17.136.879.018</u>

17. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Việt Hà	1.379.745.746	1.379.745.746
Công ty TNHH Tuấn Nguyên	228.126.800	119.156.800
Công ty TNHH Ô tô Đắklăc	221.105.735	222.605.736
Công ty TNHH Đức Giang	134.849.998	126.350.000
Khách hàng khác	550.915.496	708.082.667
Cộng	<u>2.610.142.773</u>	<u>2.899.082.947</u>

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.753.639.164	402.150.185	3.135.732.870	20.056.479
Thuế GTGT hàng nhập khẩu (*)	692.478.318	4.325.803.708	5.021.052.366	(2.770.340)
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	811.690.450	4.566.713.924	5.428.982.444	(50.578.070)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	192.257.822	-	5.763.225	186.494.597
Thuế thu nhập cá nhân	22.110.780	222.335.259	230.977.572	13.468.467
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	<u>4.472.176.534</u>	<u>9.521.003.076</u>	<u>13.826.508.477</u>	<u>166.671.133</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (Xem thuyết minh số V.13)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(65.257.836.634)	2.474.710.275
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	21.930.172.003	160.000.000
Các khoản điều chỉnh tăng:	21.930.172.003	160.000.000
<i>Lãi vay cá nhân vượt mức quy định</i>	236.346.065	--
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	168.000.000	160.000.000
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư các khoản phải thu có gốc ngoại tệ cuối kỳ</i>	1.811.253	-
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	450.891.168	-
<i>Chi phí lãi vay tương ứng với phần vốn điều lệ góp thiếu</i>	12.857.240.129	-
<i>Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi</i>	8.215.883.388	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(43.327.664.630)	2.634.710.275
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	15%	15%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	-	395.206.541
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%	-	(197.603.271)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	197.603.270

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	5.163.643.068	2.634.744.616
Chi phí thuê mặt bằng	252.000.000	-
Chi phí vận chuyển	43.400.000	-
Chi phí bảo hiểm	38.533.455	-
Cộng	5.497.576.523	2.634.744.616

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	11.375.370	7.919.730
Bảo hiểm xã hội	-	24.829.417
Bảo hiểm y tế	-	8.350.382
Vay ông Nguyễn Cương không tính lãi	74.621.090	96.288.940
Phải trả phải nộp khác	17.851.791	19.740.636
Cộng	<u>103.848.251</u>	<u>157.129.105</u>

21. Dự phòng phải trả

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập trong năm	861.305.295
Số đã sử dụng trong năm	-
Số cuối năm	<u>861.305.295</u>

22. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ của các đại lý.

23. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay các tổ chức, chi tiết số phát sinh như sau

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Tăng do kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công ty TNHH Vàng 3A ^(a)	-	-	40.104.942.682	-	40.104.942.682
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam ^(b)	-	9.420.000.000	-	60.000.000	9.360.000.000
Cộng	<u>-</u>	<u>9.420.000.000</u>	<u>40.104.942.682</u>	<u>60.000.000</u>	<u>49.464.942.682</u>

(a) Khoản vay Công ty TNHH Vàng 3A theo Phụ lục hợp đồng số 05/11/HĐKT ngày 01 tháng 12 năm 2011 trong đó số tiền vay để đầu tư vào dự án xây dựng nhà cao tầng Long Giang Tower tại địa điểm lô đất NO2 – T2 Khu đoàn ngoại, xã Xuân Đình Từ Liêm Hà Nội là 28.104.942.682 VND, số tiền vay để đầu tư vào dự án khu đô thị Hà Tây là 12.000.000.000 VND. Hai khoản vay này có thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất là 21%/năm.

(b) Khoản vay Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam mục đích là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất vay là 21%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Tổng cộng</u>
Số dư đầu năm trước	81.949.970.000	9.235.030.000	4.325.064.248	95.510.064.248
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu phổ thông	4.094.060.000	-	(4.094.060.000)	-
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn cổ phần	4.094.060.000	(4.094.060.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	2.277.107.005	2.277.107.005
Chi phí phát hành chứng khoán	-	(100.727.273)	-	(100.727.273)
Số dư cuối năm trước	<u>90.138.090.000</u>	<u>5.040.242.727</u>	<u>2.508.111.253</u>	<u>97.686.443.980</u>
Số dư đầu năm nay	90.138.090.000	5.040.242.727	2.508.111.253	97.686.443.980
Tăng vốn do phát hành thêm trong năm nay	1.633.620.000	326.077.087	-	1.959.697.087
<i>Trong đó góp bằng tiền</i>	<i>1.633.620.000</i>	<i>326.077.087</i>	-	<i>1.959.697.087</i>
Phát hành cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn cổ phần	4.582.850.000	(4.582.850.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(65.257.836.634)	(65.257.836.634)
Số dư cuối năm nay	<u>96.354.560.000</u>	<u>783.469.814</u>	<u>(62.749.725.381)</u>	<u>34.388.304.433</u>

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông, thành viên	96.354.560.000	90.138.090.000
Thặng dư vốn cổ phần	783.469.814	5.040.242.727
Cộng	<u>97.138.029.814</u>	<u>95.178.332.727</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.635.456	9.013.809
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.635.456	9.013.809
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.635.456</i>	<i>9.013.809</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.635.456	9.013.809
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.635.456</i>	<i>9.013.809</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	86.583.016.889	197.770.111.255
- Doanh thu bán hàng hóa	7.318.836.005	39.066.000.558
- Doanh thu bán thành phẩm	78.811.693.484	158.607.565.238
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	452.487.400	96.545.459
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(11.937.508.120)	(2.809.571.428)
- Chiết khấu thương mại	(9.090.909)	-
- Hàng bán bị trả lại	(11.928.417.211)	(2.809.571.428)
Doanh thu thuần	<u>74.645.508.769</u>	<u>194.960.539.827</u>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	7.318.836.005	39.066.000.558
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	66.874.185.364	155.797.993.810
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	452.487.400	96.545.459

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	7.430.136.544	34.987.414.875
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	61.475.916.821	127.061.036.862
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	12.096.979.791	114.235.167
Cộng	<u>81.003.033.156</u>	<u>162.162.686.904</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.767.215	61.072.665
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	538.037.863
Doanh thu hoạt động tài chính khác	30.943.398	58.496.017
Cộng	<u>49.710.613</u>	<u>657.606.545</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	28.168.307.636	17.631.423.832
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.798.434.274	832.356.976
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	966.721.370	848.821.149
Chi phí tài chính khác	42.299.324	111.973.936
Cộng	<u>33.975.762.604</u>	<u>19.424.575.893</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bảo hành	7.296.354.901	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.177.567.492	1.225.480.270
Chi phí bằng tiền khác	3.214.727.551	2.822.927.263
Cộng	<u>11.688.649.944</u>	<u>4.048.407.533</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.862.700.529	2.223.639.732
Chi phí đồ dùng văn phòng	16.606.258	45.922.626
Chi phí khấu hao TSCĐ	345.949.688	369.713.848
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	3.833.000
Chi phí dự phòng	975.634.253	149.141.249
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.618.062.938	556.033.454
Chi phí bằng tiền khác	3.574.905.010	4.161.297.678
Cộng	<u>9.397.858.676</u>	<u>7.509.581.587</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi	3.891.957.169	-
Chi phí khác	729.314	118.943
Cộng	<u>3.892.686.483</u>	<u>118.943</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(65.257.836.634)	2.277.107.005
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(65.257.836.634)	2.277.107.005
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.608.229	9.472.094
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(6.792)</u>	<u>240</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	9.013.809	8.194.997
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 3 năm 2011	136.135	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ thặng dư vốn cổ phần năm 2011	458.285	458.285
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ thặng dư vốn cổ phần năm 2010		409.406
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2010		409.406
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.608.229	9.472.094

Năm 2011 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 253 VND xuống còn 240 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phát hành cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần	4.582.850.000	4.094.060.000
Phát hành cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	4.094.060.000
Cộng	4.582.850.000	8.188.120.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.4 đến VIII.9 dưới đây.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Trả tiền vay thành viên hội đồng quản trị	93.667.850	529.697.866
Vay thành viên hội đồng quản trị	72.000.000	586.500.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	74.621.090	96.288.940
Cộng nợ phải trả	74.621.090	96.288.940

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	860.026.532	387.856.000
Thù lao HĐQT	264.000.000	264.000.000
Cộng	1.124.026.532	651.856.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	Góp vốn đầu tư
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	Cổ đông sáng lập

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam		
Bán hàng hóa	9.583.523.485	78.477.046.816
Yuejin thanh toán tiền hàng	44.708.793.076	50.291.930.000
Nhập hàng trả lại	-	83.636.364
Mua hàng hóa	965.000.000	-
Ứng tiền mua hàng hóa	61.819.940.203	-
Trả lại tiền hàng cho Yuejin do không thực hiện được hợp đồng	54.500.000.000	4.105.000.000
Thanh toán tiền hàng cho Yueji	965.000.000	89.840.227.456
Bù trừ công nợ	-	166.675.219
Góp vốn bằng tiền	6.832.557.000	-
Góp vốn bằng công nợ	15.287.443.000	-
Vay ngắn hạn	1.902.727.272	-
Vay dài hạn	9.420.000.000	-
Thanh toán gốc vay	280.000.000	-
Lãi tiền vay dự trả	907.811.917	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang		
Chi hệ các khoản	10.000.000	22.500.000
Thanh toán các khoản chi hệ	-	48.660.000
Góp vốn đầu tư	7.055.337.074	32.512.965.112

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam		
Phải thu tiền hàng	11.932.325.383	47.057.594.973
Trả trước người bán	-	5.658.838.237

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang		
Phải thu các khoản chi hộ	32.500.000	22.500.000
Cộng nợ phải thu	11.964.825.383	52.738.933.210

Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam		
Phải trả tiền hàng	2.308.664.559	-
Phải trả tiền vay ngắn hạn	1.682.727.272	-
Phải trả tiền vay dài hạn	9.360.000.000	-
Cộng nợ phải trả	13.351.391.831	-

3. Chi phí lãi vay vốn hoá

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay riêng biệt	7.055.337.074	2.909.329.106
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay chung	-	-
Tổng chi phí lãi vay vốn hoá	7.055.337.074	2.909.329.106

Tỷ lệ vốn hóa	100%	100%
----------------------	-------------	-------------

4. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực lắp ráp: Là hoạt động về sản xuất lắp ráp xe.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: Hoạt động chủ yếu là kinh doanh các loại xe tải nặng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực lắp ráp ô tô</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	66.874.185.364	7.771.323.405	74.645.508.769
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.874.185.364	7.771.323.405	74.645.508.769

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực lắp ráp ô tô	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Cộng
Chi phí theo bộ phận	(73.572.896.612)	(7.430.136.54)	(81.003.033.156)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(6.698.711.248)	341.186.861	(6.357.524.387)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(21.086.508.620)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(27.444.033.007)
Doanh thu hoạt động tài chính			49.710.613
Chi phí tài chính			(33.975.762.604)
Thu nhập khác			4.934.847
Chi phí khác			(3.892.686.483)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(65.257.836.634)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	217.724.779	25.301.387	243.026.166
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.815.043.284	443.339.010	4.258.382.295
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	11.711.627.789	1.360.986.256	13.072.614.044

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực lắp ráp ô tô	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	72.737.592.440	16.367.931.857	89.105.524.297
Tài sản phân bổ cho bộ phận	32.411.951.241	3.766.531.942	36.178.483.183
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			121.984.388.348
Tổng tài sản			247.268.395.828
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	861.305.295	-	861.305.295
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	11.944.090.015	2.349.396.219	14.293.486.234
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			197.725.299.866
Tổng nợ phải trả			212.880.091.395

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.164.711.877	2.179.613.221	1.164.711.877	2.179.613.221
<i>Trong đó USD</i>	323,85	537,66		
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	87.224.526.959	57.849.189.885	87.224.526.959	57.849.189.885
Phải thu khách hàng	32.459.668.640	108.216.222.297	32.459.668.640	108.216.222.297
Các khoản phải thu khác	1.661.791.196	7.523.847.348	1.661.791.196	7.523.847.348
Cộng	122.510.698.672	175.768.872.751	122.510.698.672	175.768.872.751
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	11.683.343.461	17.136.879.018	11.683.343.461	17.136.879.018
<i>Trong đó USD</i>	335.000	834.563		
Vay và nợ	190.739.271.455	171.706.541.858	190.739.271.455	171.706.541.858
<i>Trong đó USD</i>	1.200.070	-		
Các khoản phải trả khác	7.627.314.163	4.521.032.053	7.627.314.163	4.521.032.053
Cộng	210.049.929.079	193.364.452.929	210.049.929.079	193.364.452.929

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.6 và V.10). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
Số cuối năm		
Hàng tồn kho	21.212.690.600	101 xe ô tô tại các đại lý có giá trị 21.212.690.600 VND được dùng làm tài sản đảm bảo theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số PDTH.DN.01.311211 ngày 31/12/2011 giữa Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
Máy móc thiết bị	13.408.077.987	Tài sản cố định là nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị đã được thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng hạn mức tín dụng số 1260 LVA200700 ngày 21/09/2007 - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà
Nhà cửa vật kiến trúc	19.465.397.040	
Cộng	<u>54.086.165.627</u>	

7. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

8. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Phải trả cho người bán	11.683.343.461	-	11.683.343.461
Vay và nợ	141.274.328.773	49.464.942.682	190.739.271.455
Các khoản phải trả khác	7.040.630.179	586.683.984	7.040.630.179
Cộng	<u>159.998.302.413</u>	<u>50.051.626.666</u>	<u>210.049.929.079</u>
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	17.136.879.018		17.136.879.018
Vay và nợ	171.706.541.858		171.706.541.858
Các khoản phải trả khác	3.285.008.069	1.236.023.984	4.521.032.053
Cộng	<u>192.128.428.945</u>	<u>1.236.023.984</u>	<u>193.364.452.929</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

9. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	Thay đổi tỷ giá USD (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		
Tăng	+ 2	(435.776.494)
Giảm	- 2	435.776.494

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

	Thay đổi lãi suất (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		
Tăng	+ 2	(2.105.425.876)
Giảm	- 2	2.105.425.876

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

10. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010 đã được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C) tại Hà Nội.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2012

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương